

Số: 02 /QĐ-THCS HL

Mường Tùng, ngày 10 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán năm 2026

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ TT 09/2024/TT –BGDDT ngày 03/6/25024 của BGDDT về quy định công khai trong các hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số: 723/UBND ngày 23/12/2025 của UBND xã Mường Tùng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026'

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường PTDTBT THCS Huổi Lèng;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của trường PTDTBT THCS Huổi Lèng (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán trường PTDTBT THCS Huổi Lèng, các bộ phận chuyên môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Trường PTDTBT THCS HL
- Website Trường PTDTBT THCS HL
- Lưu KT, VT.



Đào Xuân Lợi

Đơn vị: Trường PTDTBT THCS Huổi Lèng
Chương: 822

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư
số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm
2018 của Bộ Tài chính

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số: 02/QĐ THS HL ngày 10/01/2026 của trường PTDTBT THCS Huổi Lèng)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
1.2	Phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp	
2.2	Chi quản lý hành chính	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	11.527
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	11.527
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.330
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.173
3.3	Kinh phí chi khen thưởng	315
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	24
6	Chi bảo đảm xã hội	
7	Chi hoạt động kinh tế	
8	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
9	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
10	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
11	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
12	Chi Chương trình mục tiêu	